

**BÁO CÁO****tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 04/11/2016  
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về Chương trình  
phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020**

-----

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 04/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVII) về thực hiện Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình, đến nay kết quả thực hiện như sau:

**I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**

Trên cơ sở Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 04/11/2016 của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020 tại Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND, ngày 12/12/2016.

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2046/QĐ-UBND, ngày 17/7/2017 thành lập Ban chỉ đạo Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020. Ban chỉ đạo đã thành lập Tổ giúp việc và ban hành Quy chế hoạt động; trong đó quy định rõ nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ, chế độ làm việc và mối quan hệ giải quyết công việc. Ban chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo đã tổ chức 8 cuộc họp để rà soát tiến độ, chỉ đạo giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong việc triển khai thực hiện chương trình. Ngày 14/8/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2350/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, mục tiêu và phương hướng thực hiện của từng khối trong Chương trình phát triển nhân lực. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục ban hành các kế hoạch triển khai cụ thể trong giai đoạn 2016 - 2020 đối với từng lĩnh vực nhân lực (hành chính, sự nghiệp; Đảng, mặt trận, đoàn thể; 02 huyện huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh; sản xuất, kinh doanh) và nhiều văn bản chỉ đạo để đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình.

Trong công tác tuyên truyền, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan thường trực của Cổng thông tin phát triển nhân lực tỉnh) phối hợp các sở, ban, ngành, các cơ quan báo chí của tỉnh, Ủy ban

nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền Kế hoạch triển khai chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020, tuyên truyền về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ,... thực hiện đăng tải 437 tin, bài, văn bản chỉ đạo về chương trình phát triển nhân lực tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

*(Danh mục các văn bản triển khai Chương trình tại Phụ lục 1)*

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

### 1. Kết quả phát triển nhân lực hành chính, sự nghiệp

Căn cứ Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nội vụ là cơ quan chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị tỉnh, Học viện Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh triển khai thực hiện các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình: cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp; bồi dưỡng kiến thức quản lý dành cho lãnh đạo cấp phòng, cấp sở, cấp huyện; lớp đạo đức công vụ, lớp bồi dưỡng cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, lớp đại học Hành chính,... cho các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức hiện đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh. Đồng thời, hàng năm, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cũng được cử đi đào tạo sau đại học ở trong nước, nước ngoài theo đúng thẩm quyền quy định.

Ngoài ra, các đơn vị sự nghiệp có số lượng viên chức nhiều như ngành giáo dục và đào tạo, ngành văn hóa và thể thao, ngành y tế, lĩnh vực khoa học và công nghệ,... đã tổ chức các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức đối với các ngành, lĩnh vực, đã được Bộ quản lý chuyên ngành ban hành, phê duyệt chương trình bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp. Các sở quản lý chuyên ngành đã tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp ở các hạng để đảm bảo theo yêu cầu vị trí việc làm của viên chức như: Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lớp bồi dưỡng Kỹ sư hạng III (110 trường hợp); Sở Tài nguyên và Môi trường bồi dưỡng viên chức ngành tài nguyên – môi trường hạng III, hạng II (115 trường hợp); Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các lớp bồi dưỡng các chức danh giáo viên hạng III, hạng II (10.357 trường hợp); Sở Văn hóa và Thể thao cử viên chức đi bồi dưỡng chức danh lĩnh vực thể dục – thể thao (41 trường hợp); Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cũng đã có kế hoạch tổ chức bồi dưỡng chức danh giáo viên giáo dục nghề nghiệp, ...

Đánh giá tiến độ thực hiện và khả năng đạt được mục tiêu kế hoạch: theo số liệu thống kê thực trạng cán bộ, công chức tính đến thời điểm tháng 8/2020:

a) Về trình độ chuyên môn:

- Cán bộ, công chức cấp huyện trở lên: có 1.701 người đạt trình độ từ đại học trở lên, chiếm 97,3% (tăng 7,65% so với đầu giai đoạn); trong đó, có 241 người đạt trình độ sau đại học, chiếm 13,79%.

- Cán bộ, công chức cấp xã (2.803 người): có 2.740 người đạt trình độ từ trung cấp trở lên, chiếm 97,75% (tăng 7,07% so với đầu giai đoạn); trong đó, tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên chiếm 53,93%.

b) Về trình độ lý luận chính trị:

- Cán bộ, công chức cấp huyện trở lên: có 1.092 người có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên, chiếm 62,47% (tăng 9,24% so với đầu giai đoạn).

- Cán bộ, công chức cấp xã: có 1.825 người có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên, chiếm 65,1% (tăng 5,4% so với đầu giai đoạn).

Như vậy, so với mục tiêu của Chương trình đến năm 2020:

- Đối với cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện: Tỷ lệ cán bộ, công chức có trình độ đại học trở lên đã vượt mục tiêu của kế hoạch 2,3%. Mục tiêu này đạt được từ kết quả tuyển dụng công chức hành chính năm 2019 do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, đã bổ sung 140 thí sinh trúng tuyển có trình độ từ đại học trở lên; đồng thời, trong năm 2020, một số trường hợp cán bộ, công chức không đạt về trình độ chuyên môn nghỉ theo chế độ tinh giản biên chế; tỷ lệ cán bộ, công chức có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên cũng vượt 2,47% với mục tiêu của kế hoạch.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã: Với kết quả tốt nghiệp của lớp đại học Hành chính, 113 cán bộ, công chức cấp xã được cấp bằng cử nhân Quản lý nhà nước, đã giúp cho tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã có trình độ từ Trung cấp trở lên vượt 2,75% so với mục tiêu của kế hoạch và vượt 13,93% về mục tiêu có trình độ đại học trở lên.

- Đối với đội ngũ viên chức: Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, tin học, ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm đã đạt từ đầu vào khi tuyển dụng, nhưng tỷ lệ viên chức chưa được bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp theo chuyên ngành vẫn còn cao, do hiện nay, các chương trình bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp cho viên chức, các Bộ quản lý chuyên ngành đã và đang tiếp tục xây dựng và ban hành (một số chức danh nghề nghiệp đã được Bộ quản lý chuyên ngành ban hành gồm: văn hóa và thể thao, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, khoa học và công nghệ, ...).

## **2. Kết quả phát triển nhân lực Đảng, mặt trận và đoàn thể**

Từ năm 2016 đến nay, Ban Tổ chức Tỉnh ủy thường xuyên tham mưu Thường trực Tỉnh ủy phối hợp Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học

viện Chính trị Khu vực III - Đà Nẵng và Trường Chính trị tỉnh thực hiện các lớp Cao cấp lý luận chính trị (hệ không tập trung) tại tỉnh và khai giảng các lớp đào tạo trình độ Trung cấp lý luận chính trị, các lớp Bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quản lý, theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hàng năm,... Bên cạnh đó, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức lớp bồi dưỡng, cập nhật, kiến thức đối với cán bộ đương nhiệm, dự nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2017 - 2020 và đã thực hiện trong năm 2018.

Đánh giá tiến độ thực hiện và khả năng đạt được mục tiêu kế hoạch: tính đến tháng 8/2020, khối Đảng, mặt trận và đoàn thể có 982 cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có 898 cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyên môn, cụ thể:

a) Trình độ chuyên môn: Đại học trở lên: 812 người, đạt 90,4% (tăng 2,01% so với đầu giai đoạn); Cao đẳng: 45 người, đạt 5%; Trung cấp: 29 người, đạt 3,2%; Sơ cấp: 12 người, đạt 1,4%.

b) Trình độ lý luận chính trị: Số cán bộ, công chức, viên chức thuộc nguồn quy hoạch có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên đạt 93%, vượt mục tiêu kế hoạch đặt ra (tăng 9,5% so với đầu giai đoạn). Số cán bộ được bổ nhiệm, bầu cử là 167 đồng chí có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên, đạt 93%, vượt mục tiêu kế hoạch đề ra.

Như vậy, với mục tiêu phát triển nhân lực của khối Đảng, mặt trận, đoàn thể, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác nghiệp vụ có trình độ đại học trở lên vượt 0.4% và cán bộ, công chức, viên chức thuộc nguồn quy hoạch có trình độ Trung cấp lý luận trở lên vượt 13%, trong đó 100% cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị phải đủ chuẩn về lý luận chính trị khi thực hiện quy trình bổ nhiệm, bầu cử đều đã đạt mục tiêu.

### **3. Kết quả phát triển nhân lực của huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh**

Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn và Ủy ban nhân dân huyện Khánh Vĩnh triển khai các nội dung theo Kế hoạch phát triển nhân lực, thực hiện lồng ghép tuyên truyền về các chủ trương chính sách liên quan đến đào tạo nguồn nhân lực trong các lớp tuyên truyền tập huấn công tác dân tộc, chính sách dân tộc đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn và Ủy ban nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn của huyện kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện công tác đào tạo nguồn nhân lực, rà soát lại lực lượng lao động, xác

định ngành nghề đào tạo phù hợp, đáp ứng nhu cầu giải quyết việc làm và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Giai đoạn 2016 - 2020, hai huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh đã tổ chức được 106 lớp đào tạo nghề cho 2.950 học viên, trong đó: 22 lớp đào tạo nghề nông nghiệp cho 621 học viên và 84 lớp đào tạo nghề phi nông nghiệp cho 2.284 học viên. Thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm dần tỷ trọng nông - lâm nghiệp, tăng dần tỷ trọng công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Sau đào tạo, học viên được tư vấn, định hướng nghề nghiệp và giới thiệu việc làm, nhờ đó đa số lao động đã có việc làm ổn định, một số còn có thể tự tạo việc làm cho bản thân tại gia đình hoặc địa phương; tỷ lệ lao động tham gia học nghề nông nghiệp có việc làm đạt 93-96%.

Đánh giá tiến độ thực hiện và khả năng đạt được mục tiêu kế hoạch: lực lượng trong độ tuổi lao động tính đến thời điểm tháng 8/2020 trên địa bàn hai huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh là 33.748 người, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề là 14.322 người, đạt 42,44% (tăng 3,09% so với đầu giai đoạn); trong đó, đào tạo từ trung cấp trở lên là 3.892 người, đạt 27,17% (tăng 2,28% so với đầu giai đoạn), tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề có việc làm đạt trên 82,5%.

Tuy nhiên, do dân số chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số (chiếm trên 75%), điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn, nhận thức người dân còn hạn chế, chưa xác định việc học nghề là điều kiện cần thiết để tìm kiếm việc làm có thu nhập ổn định mà chỉ muốn tìm kiếm các công việc phổ thông, đơn giản, có thu nhập ngay nên công tác chiêu sinh để mở các lớp học nghề gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, trên địa bàn hiện chưa có các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh ít, quy mô nhỏ, lẻ nên chưa thu hút lao động trong lĩnh vực phi nông nghiệp; vì vậy chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp - lâm nghiệp, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - thương mại - dịch vụ còn hạn chế.

Như vậy, so với mục tiêu của Chương trình đến năm 2020, tỷ lệ lao động được đào tạo đã vượt 2,44% và tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề có việc làm vượt 2,5%. Để đạt được mục tiêu có khoảng 30-35% lao động được đào tạo có trình độ trung cấp trở lên, trong quý IV năm 2020, cần phải tập trung đào tạo nghề cho người lao động ở các nội dung đào tạo có trình độ trung cấp và cao đẳng mới có thể hoàn thành được.

#### **4. Kết quả phát triển nhân lực sản xuất kinh doanh**

Kết quả triển khai thực hiện kế hoạch phát triển nhân lực khối sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020, đến nay đã có một số kết quả chủ yếu sau:

a) Hàng năm, trong chương trình, nhiệm vụ công tác của các sở, ngành quản lý theo lĩnh vực chuyên ngành kinh tế, du lịch, giao thông vận tải, dạy nghề,... đã đưa nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, phát triển nguồn nhân lực của khối sản xuất kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên tiến hành tổ chức các lớp cho các doanh nghiệp, người lao động; tổ chức các phiên giao dịch việc làm, nhằm tạo cơ hội tiếp xúc giữa người lao động và người sử dụng lao động, nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường lao động theo đúng mục tiêu của nghị quyết.

b) Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý doanh nghiệp, tay nghề cho người lao động và trong một số lĩnh vực đã đáp ứng được phần nào nhu cầu về nguồn nhân lực cho doanh nghiệp.

c) Các doanh nghiệp đã thay đổi tích cực về hiệu quả sản xuất kinh doanh, ứng dụng chuyên môn, nghiệp vụ trong thực tiễn. Nâng cao năng suất lao động, hiệu quả thực hiện công việc.

Đánh giá tiến độ thực hiện và khả năng đạt được mục tiêu kế hoạch: tính đến 30/8/2020, tổng số lao động qua đào tạo là 494.570 người, trong đó:

- Số người lao động đã qua đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp: 123.148 người, đạt 24,9% (tăng 11,1% so với đầu giai đoạn).

- Số lao động có trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên: 247.780 người, đạt 50.1% (tăng 28,5% so với đầu giai đoạn).

Số lượng lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2019 là 165.648 người. Lao động làm việc trong doanh nghiệp hầu hết đều được đào tạo nghề hoặc tự học nghề tại doanh nghiệp. Tỷ lệ lao động làm việc trong doanh nghiệp qua đào tạo là 78,5%, trong đó:

- Số lao động là công nhân kỹ thuật đã làm việc tại doanh nghiệp trên 3 năm do doanh nghiệp tự đào tạo chiếm tỷ lệ 22,2%.

- Số lao động đã tốt nghiệp các cấp trình độ do các cơ sở giáo dục nghề nghiệp địa phương đào tạo chiếm 42%.

- Số lao động đã tốt nghiệp các cấp trình độ do các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trung ương đào tạo chiếm 24,7%.

- Số lao động có trình độ đại học trở lên chiếm 11%.

Như vậy, để tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu phát triển nguồn nhân lực khu vực sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh; trong quý IV năm 2020 cần tiếp tục nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng trong tổng số lao động được đào tạo lên thêm 0,1%, tương ứng có khoảng 1.800 người được đào tạo trình độ cao đẳng, trung

cấp tham gia vào lực lượng lao động. Riêng tỷ lệ lao động dạy nghề ngắn hạn đã đảm bảo mục tiêu của kế hoạch, vượt 5,1%.

*(Kết quả thực hiện Chương trình của từng lĩnh vực tại Phụ lục 2,3,4,5,6)*

## **5. Về kinh phí thực hiện Chương trình phát triển nhân lực**

Lũy kế đến tháng 5/2020, ngân sách đã chi 38,094 tỷ đồng để thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhằm phục vụ cho các mục tiêu phát triển nhân lực; dự kiến trong năm 2020 sẽ chi 16 tỷ đồng. Kinh phí trên không bao gồm nguồn kinh phí thực hiện lồng ghép với Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn và Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp, việc làm và an toàn lao động. Như vậy, so với nhu cầu vốn dự kiến 300 tỷ đồng cho công tác đào tạo theo Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 04/11/2016 của Tỉnh ủy, trong khả năng cân đối ngân sách như trên, đã tiết kiệm đáng kể kinh phí, nhưng vẫn đảm bảo cơ bản được các mục tiêu phát triển nhân lực.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Chương trình phát triển nhân lực giai đoạn 2016-2020 đã được cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương, các cơ quan, đơn vị cụ thể hóa thành kế hoạch hàng năm và tổ chức thực hiện đầy đủ. Về cơ bản, đã đạt được các mục tiêu theo Nghị quyết của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng lên cả về chuyên môn nghiệp vụ và năng lực quản lý điều hành, thực thi công vụ, đảm bảo chuẩn đầu vào về trình độ, phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng, gắn liền với hạng chức danh nghề nghiệp. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã quan tâm, chỉ đạo thường xuyên trong công tác hướng dẫn, triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch phát triển nhân lực giai đoạn 2016-2020, nhằm hoàn thành các mục tiêu Chương trình đề ra. Tuy nhiên, đối với nhân lực sản xuất kinh doanh, trong giai đoạn tới, Nhà nước cần tập trung hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế cần khắc phục trong thời gian đến:

**1.** Việc triển khai Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch phát triển nhân lực tỉnh giai đoạn 2016-2020 vẫn còn sự lúng túng, chưa chủ động ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương. Đây là chương trình kết hợp thực tiễn và khoa học, cần tổng hợp từ nhiều đầu mối, nhiều nội dung, lĩnh vực nên dẫn tới việc tham mưu, báo cáo còn có sự chậm trễ, chưa chủ động.

**2.** Chương trình phát triển nhân lực là chương trình tổng hợp của nhiều ngành, nhiều lĩnh vực và nhiều nguồn lực triển khai thực hiện. Do đó, trong

công tác tổng hợp gặp khá nhiều khó khăn do có nhiều nội dung, đồng thời, một số cơ quan chủ trì còn chưa đảm bảo thực hiện đúng tiến độ báo cáo, gây ảnh hưởng đến việc tổng hợp chung của Tổ giúp việc.

3. Đối với nhân lực hành chính, đơn vị sự nghiệp, việc bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh theo vị trí việc làm của viên chức gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, chủ yếu là do chương trình bồi dưỡng, tổ chức lớp bồi dưỡng phụ thuộc vào các bộ, ngành Trung ương. Đối với các chức danh có số lượng viên chức ít, khó khăn trong việc tổ chức lớp tập trung tại tỉnh, nếu cử đi bồi dưỡng thì thiếu hụt viên chức để đảm bảo công tác tại đơn vị sự nghiệp (trung bình mỗi lớp từ 4-6 tuần). Ngoài ra, đối với những chức danh có số lượng viên chức nhiều, tuy việc tổ chức lớp bồi dưỡng tại tỉnh có thuận lợi song cũng cần có thời gian để bồi dưỡng cũng như nguồn kinh phí để thực hiện cho việc mở lớp. Bên cạnh đó, một số hạng chức danh nghề nghiệp vẫn chưa được Bộ quản lý chuyên ngành xây dựng và ban hành chương trình bồi dưỡng theo vị trí việc làm, do đó, việc thực hiện bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức cần có thời gian để đáp ứng theo yêu cầu.

4. Việc phát triển nguồn nhân lực không chỉ là nâng số lượng cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt chuẩn hoặc chưa đạt trình độ chuyên môn theo chuẩn mà còn là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức qua bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cao, đồng thời, đào tạo chuyên sâu để có khả năng nghiên cứu, tham mưu lãnh đạo những chủ trương, chính sách lớn, có khả năng ứng dụng những kinh nghiệm và thực tế để phục vụ cho quá trình thực thi công vụ.

5. Việc phát triển nhân lực sản xuất kinh doanh chủ yếu do các đơn vị sản xuất, kinh doanh thực hiện, vai trò hỗ trợ của Nhà nước chưa thể hiện rõ nét. Lĩnh vực này không những có nhiều đầu mối triển khai thực hiện mà nội dung thực hiện còn đa lĩnh vực, mức độ đào tạo, bồi dưỡng ở nhiều cấp độ, đối tượng phát triển nhân lực đa dạng, kinh phí thực hiện từ nhiều nguồn (ngân sách nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp, xã hội hóa,...) và phụ thuộc vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương tại từng thời điểm.

6. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các ngành nghề, lĩnh vực và số lượng ngày càng nhiều, dẫn đến kinh phí đề nghị thực hiện cao, nên gặp khó khăn trong việc cân đối ngân sách để thực hiện chương trình. Một số nội dung đào tạo, bồi dưỡng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhưng chậm cấp kinh phí thực hiện, ảnh hưởng đến việc đảm bảo hoàn thành các nội dung kế hoạch.



## IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐẾN HẾT NĂM 2020

### 1. Nhiệm vụ chung

Tập trung hoàn thành các mục tiêu còn lại của Chương trình. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển thị trường lao động ổn định, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển và các nhóm ngành du lịch, dịch vụ, công nghiệp - chế biến, nông nghiệp, công nghệ cao. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài, các tổ chức quốc tế để tăng cường đầu tư cho giáo dục.

### 2. Giải pháp cụ thể

Để đảm bảo việc hoàn thành mục tiêu của Chương trình trong năm 2020, cần tiếp tục thực hiện các nội dung trọng tâm sau:

#### **2.1. Đối với nhân lực khối Đảng, mặt trận, đoàn thể và hành chính, đơn vị sự nghiệp**

Theo nội dung đánh giá tiến độ, đội ngũ cán bộ, công chức, lĩnh vực hành chính và Đảng, mặt trận và đoàn thể thì hiện nay cơ bản đã đạt và vượt mục tiêu đề ra của Chương trình. Do đó, cần tiếp tục quan tâm, thực hiện rà soát kết quả học tập ở các khóa đào tạo, bồi dưỡng của kế hoạch năm 2020, để đảm bảo và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đối với viên chức sự nghiệp, tiếp tục theo sát các chương trình bồi dưỡng được Bộ quản lý chuyên ngành phê duyệt và ban hành để tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp để đạt chuẩn theo quy định.

Tăng cường chỉ đạo các cơ quan địa phương có trách nhiệm thực hiện, tổ chức các lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở hướng dẫn thực hiện của Bộ quản lý chuyên ngành, đảm bảo theo yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức, viên chức thuộc nguồn quy hoạch.

#### **2.2. Đối với nhân lực sản xuất kinh doanh**

Vận động lực lượng đang trong độ tuổi lao động chưa qua đào tạo tham gia học nghề; trong đó, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo việc tuyển sinh đào tạo nghề ở các trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, sơ cấp và đào tạo thường xuyên.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ giáo viên giáo dục nghề nghiệp, tổ chức đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn cho lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp. Kết hợp đào tạo nghề giữa các cơ sở đào tạo với đơn vị sử dụng lao động như: may công nghiệp - may thời trang, dịch vụ nhà hàng - khách sạn, trồng cây ăn quả, đan mây tre lá,... thực hiện đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp.

Các sở, ngành quản lý sản xuất kinh doanh phải tiếp tục nâng cao sự chủ động trong việc hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho nhân lực thuộc khu vực này.

### **2.3. Đối với nhân lực huyện Khánh Sơn, huyện Khánh Vĩnh**

Tập trung mở các lớp đào tạo nghề có trình độ trung cấp, cao đẳng cho người lao động tại huyện Khánh Sơn, huyện Khánh Vĩnh theo Kế hoạch, Đề án của các Chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai trên địa bàn hai huyện.

Đẩy mạnh thực hiện đào tạo theo đơn đặt hàng, khuyến khích doanh nghiệp trong việc đào tạo nghề và sử dụng lao động người dân tộc thiểu số; phát triển các cơ sở dạy nghề ngoài công lập để đào tạo nghề cho lao động dân tộc thiểu số.

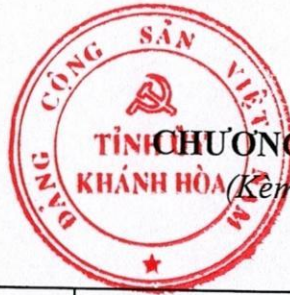
Nơi nhận: (VBĐT)

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy, đảng đoàn, BCS đảng và đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY**  
**BÍ THƯ**



**Nguyễn Khắc Định**



PHỤ LỤC 1  
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI  
CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Kèm theo Báo cáo số 471 -BC/TU ngày 01/10/2020 của Tỉnh ủy)

-----

STT	Tên loại văn bản	Số ký hiệu	Ngày ban hành văn bản	Trích yếu	Cơ quan ban hành	Ghi chú
1	Quyết định	2046/QĐ-UBND	17/7/2017	Thành lập Ban chỉ đạo Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020	Ủy ban nhân dân tỉnh	
2	Quyết định	2119/QĐ-BCĐPTNL	24/7/2017	Thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020	Ban chỉ đạo Phát triển nhân lực	
3	Quyết định	2351/QĐ-UBND	14/8/2017	Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020	Ban chỉ đạo Phát triển nhân lực	
4	Quyết định	2350/QĐ-UBND	14/8/2017	Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020	Ủy ban nhân dân tỉnh	
5	Quyết định	3448/QĐ-UBND	16/11/2017	Kế hoạch phát triển nhân lực quản lý hành chính, sự nghiệp giai đoạn 2016-2020	Ủy ban nhân dân tỉnh	
6	Quyết định	3768/QĐ-UBND	12/12/2017	Kế hoạch phát triển nhân lực khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể giai đoạn 2017-2020 và đào tạo lý luận chính trị đối với cán bộ, công chức, viên chức	Ủy ban nhân dân tỉnh	
7	Quyết định	4063/QĐ-UBND	29/12/2017	Kế hoạch phát triển nhân lực huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh giai đoạn 2018-2020	Ủy ban nhân dân tỉnh	
8	Quyết định	292/QĐ-UBND	25/01/2018	Kế hoạch phát triển nhân lực khối sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020	Ủy ban nhân dân tỉnh	
9	Quyết định	1902/QĐ-UBND	03/7/2018	Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2018	Ủy ban nhân dân tỉnh	

STT	Tên loại văn bản	Số ký hiệu	Ngày ban hành văn bản	Trích yếu	Cơ quan ban hành	Ghi chú
10	Quyết định	2697/QĐ-UBND	11/9/2018	Kế hoạch đào tạo phát triển nhân lực ngành y tế tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2018-2020	Ủy ban nhân dân tỉnh	
11	Quyết định	810/QĐ-UBND	22/3/2019	Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2019	Ủy ban nhân dân tỉnh	
12	Báo cáo	95/BC-BDT	30/10/2018	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2018 và kế hoạch phát triển nhân lực huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh năm 2019	Ban Dân tộc	
13	Kế hoạch	17/KH-TCTU	16/11/2018	Kế hoạch phát triển nhân lực khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể năm 2019	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
14	Kế hoạch	3810/KH-SKHĐT	23/11/2018	Kế hoạch phát triển nhân lực khối sản xuất kinh doanh năm 2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
15	Kế hoạch	2289/KH-SNV	29/11/2018	Kế hoạch phát triển nhân lực khối quản lý hành chính, sự nghiệp năm 2019	Sở Nội vụ	



PHỤ LỤC 2  
**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC  
 KHỐI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP**

(Kèm theo Báo cáo số 471 -BC/TU ngày 01/10/2020 của Tỉnh ủy)

-----

STT	Nội dung	Số lớp	Số học viên	Kinh phí	Chủ trì thực hiện	Cơ sở đào tạo	Ghi chú
<b>I. Năm 2016</b>							
1	Quản lý nhà nước - ngạch Cán sự	1	32	Kinh phí hằng năm cấp tại Trường Chính trị	Sở Nội vụ phối hợp Trường Chính trị thực hiện theo Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 2016	Trường Chính trị tỉnh	
2	Quản lý nhà nước - ngạch Chuyên viên	3	265			Trường Chính trị tỉnh	
3	Quản lý nhà nước - ngạch Chuyên viên chính	1	64			Trường Chính trị tỉnh	
4	Bồi dưỡng Kỹ năng quản lý cho lãnh đạo cấp phòng	2	109			Trường Chính trị tỉnh	
5	BD Đạo đức công vụ	1	56			Trường Chính trị tỉnh	
6	Quản lý nhà nước - ngạch Chuyên viên	1	80	192 triệu	Sở Nội vụ	Đại học Nội vụ Hà Nội	
7	Đại học Hành chính (khóa 2016-2020)	1	113	1.337,3 triệu	Sở Nội vụ	Học viện Hành chính Quốc gia, Trường Chính trị tỉnh	
8	Lớp kỹ năng sống	1	100	180 triệu	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Đại học Sư phạm Huế	
9	Lớp kiến thức pháp luật	1	100	250 triệu	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Đại học Sư phạm Huế	
10	Cộng tác viên thanh tra	1	140	280 triệu	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Cán bộ Quản lý giáo dục	
11	Cử đi đào tạo sau đại học ở trong nước		133				
12	Cử đi đào tạo đại học		252				

STT	Nội dung	Số lớp	Số học viên	Kinh phí	Chủ trì thực hiện	Cơ sở đào tạo	Ghi chú
13	Cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài		6				

## II. Năm 2017

1	Quản lý nhà nước - ngạch Chuyên viên	3	253	Kinh phí hằng năm cấp tại Trường Chính trị		Trường Chính trị tỉnh	
2	Quản lý nhà nước - ngạch Chuyên viên chính	2	168			Trường Chính trị tỉnh	
3	Bồi dưỡng Kỹ năng quản lý cho lãnh đạo cấp phòng	1	74			Trường Chính trị tỉnh	
4	Bồi dưỡng Kỹ năng quản lý cho lãnh đạo cấp Sở	1	28	74,366 triệu	Sở Nội vụ	Học viện Hành chính Quốc gia	
5	Bồi dưỡng đại biểu HĐND	4	292		Sở Nội vụ	Trường Chính trị tỉnh	
6	Đại học Hành chính (khóa 2016-2020)	1	113	1.805 triệu	Sở Nội vụ	Học viện Hành chính Quốc gia, Trường Chính trị tỉnh	
7	Lớp Kiểm định chất lượng giáo dục	1	200	160 triệu	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Cán bộ Quản lý giáo dục	
8	Lớp kiến thức pháp luật	1	100	250 triệu	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Đại học Sư phạm Huế	
9	Quản lý giáo dục	1	70	245 triệu	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Cán bộ Quản lý giáo dục	
10	Cử đi đào tạo sau đại học ở trong nước		153				
11	Cử đi đào tạo đại học		480				
12	Cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài		13				

## III. Năm 2018

1	Quản lý nhà nước - ngạch Cán sự	4	380	Kinh phí hằng năm cấp tại		Đại học Nội vụ Hà Nội	
2	Quản lý nhà nước - ngạch Chuyên viên	5	450			Trường Chính trị tỉnh, Đại học Nội vụ Hà Nội	

STT	Nội dung	Số lớp	Số học viên	Kinh phí	Chủ trì thực hiện	Cơ sở đào tạo	Ghi chú
3	Quản lý nhà nước - ngạch Chuyên viên chính	2	89	Trường Chính trị	Sở Nội vụ	Trường Chính trị tỉnh, Đại học Nội vụ Hà Nội	
3	Bồi dưỡng Kỹ năng quản lý cho lãnh đạo cấp phòng	3	210			Trường Chính trị tỉnh, Đại học Nội vụ Hà Nội	
4	Đại học Hành chính (khóa 2016-2020)	1	113	1.700 triệu	Sở Nội vụ	Học viện Hành chính Quốc gia, Trường Chính trị tỉnh	
5	Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho viên chức giáo dục và đào tạo		8430	2.400 triệu	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện		
6	Cử đi đào tạo sau đại học ở trong nước		164				
7	Cử đi đào tạo đại học		271				
8	Cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài		22				

#### IV. Năm 2019

1	Quản lý nhà nước - ngạch Cán sự	2	195	Kinh phí hằng năm cấp tại Trường Chính trị	Sở Nội vụ	Đại học Nội vụ Hà Nội	
2	Quản lý nhà nước - ngạch Chuyên viên	2	170		Sở Nội vụ	Trường Chính trị tỉnh	
3	Quản lý nhà nước - ngạch Chuyên viên chính	2	170		Sở Nội vụ	Trường Chính trị tỉnh	
4	Bồi dưỡng Kỹ năng quản lý cho lãnh đạo cấp phòng	1	200		Sở Nội vụ	Trường Chính trị tỉnh	
5	Bồi dưỡng Kỹ năng quản lý cho lãnh đạo cấp Sở và tương đương	1	52	835 triệu	Sở Nội vụ	Học viện Hành chính Quốc gia	
6	Bồi dưỡng Kỹ năng quản lý cho lãnh đạo cấp huyện	1	22		Sở Nội vụ	Học viện Hành chính Quốc gia	
7	Bồi dưỡng chức danh Kỹ sư hạng III	1	110		Sở Khoa học và Công nghệ	Học viện Khoa học và Công nghệ	

STT	Nội dung	Số lớp	Số học viên	Kinh phí	Chủ trì thực hiện	Cơ sở đào tạo	Ghi chú
8	Bồi dưỡng các chức danh lĩnh vực văn hóa, thể thao	2	41		Sở Văn hóa và Thể thao		
9	Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho viên chức giáo dục và đào tạo	13	1927		Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện		
10	Đại học Hành chính (khóa 2016-2020)	1	113	1.700 triệu	Sở Nội vụ	Học viện Hành chính Quốc gia, Trường Chính trị tỉnh	
11	Cử đi đào tạo sau đại học ở trong nước	94					
12	Cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài	27					

#### V. Năm 2020

1	Quản lý nhà nước - ngạch Chuyên viên	2	180		Sở Nội vụ	Trường Chính trị tỉnh	
2	Quản lý nhà nước - ngạch Chuyên viên chính	1	100		Sở Nội vụ	Trường Chính trị tỉnh	
3	Bồi dưỡng Kỹ năng quản lý cho lãnh đạo cấp phòng	3	315		Sở Nội vụ	Trường Chính trị tỉnh	
4	Bồi dưỡng các chức danh lĩnh vực tài nguyên và môi trường	2	115		Sở Tài nguyên và Môi trường	Trường Đào tạo, Bồi dưỡng Cán bộ Tài nguyên và Môi trường	
5	Đại học Hành chính (khóa 2016-2020)	1	113		Sở Nội vụ	Học viện Hành chính Quốc gia, Trường Chính trị tỉnh	Đã TN





PHỤ LỤC 3

**KHÁNH QUẢ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC  
KHỐI ĐẢNG - MẶT TRẬN - ĐOÀN THỂ**

(Kèm theo Báo cáo số 471 -BC/TU ngày 01/10/2020 của Tỉnh ủy)

-----

STT	Nội dung	Số lớp	Số học viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Chủ trì thực hiện	Cơ sở đào tạo	Ghi chú
<b>I. Năm 2016</b>								
1	Lớp Cao cấp K16, khóa 2015-2017	1	88	2015-2017	2.094.400.000 đồng/Khóa	Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp Trường Chính trị tỉnh và Học viện Chính trị khu vực III	Học viện Chính trị khu vực III	
2	Lớp Cao cấp K17, khóa 2016-2018	1	90	2016-2018	2.304.000.000 đồng/Khóa		Học viện Chính trị khu vực III	
3	Lớp Cao cấp K66-B27, khóa 2015-2017	1	89	2015-2017	2.628.012.000 đồng/Khóa	Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp Trường Chính trị tỉnh, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	
4	Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính		880		Kinh phí hằng năm	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Trường Chính trị tỉnh	
5	Đào tạo Cao cấp lý luận chính trị (học tập trung)		24				Học viện Chính trị khu vực III	
6	Đào tạo hoàn chỉnh kiến thức cấp bằng Cao cấp lý luận chính trị		2				Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	

STT	Nội dung	Số lớp	Số học viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Chủ trì thực hiện	Cơ sở đào tạo	Ghi chú
<b>II. Năm 2017</b>								
1	Lớp Cao cấp K18, Khóa 2017-2019	1	92	2017-2019	2.454.480.000 đồng/Khóa	Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp Trường Chính trị tỉnh và Học viện Chính trị khu vực III	Học viện Chính trị khu vực III	
2	Lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức	2	371	2017		Trường Chính trị tỉnh	Trường Chính trị tỉnh	
3	Đào tạo Cao cấp lý luận chính trị (học tập trung)		21				Học viện Chính trị khu vực III	
4	Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính		670		Kinh phí hằng năm	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Trường Chính trị tỉnh	
5	Đào tạo hoàn chỉnh kiến thức cấp bằng Cao cấp lý luận chính trị		4				Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	
<b>III. Năm 2018</b>								
1	Lớp bồi dưỡng về Năng lực lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ dự nguồn diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý	2	371	Tháng 3/2018		Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp Trường Chính trị tỉnh và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	
2	Lớp Cao cấp K19, khóa 2018-2020	1	87	2018-2020	2.371,68 triệu	Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp Trường Chính trị tỉnh và Học viện Chính trị khu vực III	Học viện Chính trị khu vực III	
3	Đào tạo Cao cấp lý luận chính trị (học tập trung)		16				Học viện Chính trị khu vực III	

STT	Nội dung	Số lớp	Số học viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Chủ trì thực hiện	Cơ sở đào tạo	Ghi chú
4	Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính		866		Kinh phí hằng năm	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Trường Chính trị tỉnh	
5	Đào tạo hoàn chỉnh kiến thức cấp bằng Cao cấp LLCT		15				Học viện Chính trị khu vực III	

#### IV. Năm 2019

1	Lớp BD cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện BTV Huyện ủy, thị ủy, Thành ủy và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quản lý	4	662	T3/2019		Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Học viện Chính trị khu vực III	
2	Lớp Cao cấp K20, khóa 2019-2021	1	90	2019-2020	781,8 triệu	Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp Trường Chính trị tỉnh và Học viện Chính trị khu vực III	Học viện Chính trị khu vực III	
3	Đào tạo Cao cấp lý luận chính trị (học tập trung)		8				Học viện Chính trị khu vực III	
4	Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính		196			Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Trường Chính trị tỉnh	
5	Hoàn chỉnh kiến thức cấp bằng Cao cấp lý luận chính trị	1	90		283,8 triệu	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Học viện Chính trị khu vực III, Trường Chính trị tỉnh	



PHỤ LỤC 4

**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC  
KHỐI HUYỆN KHÁNH SƠN VÀ KHÁNH VĨNH**

(Kèm theo Báo cáo số 471-BC/TU ngày 01/10/2020 của Tỉnh ủy)

-----

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nghề đào tạo	Số lớp	Số người	Tổng kinh phí	Trong đó:												Ghi chú
					Huyện Khánh Sơn						Huyện Khánh Vĩnh						
					TX và sơ cấp			Trung cấp trở lên			TX và sơ cấp			Trung cấp trở lên			
					Số lớp	Số người	Kinh phí	Số lớp	Số người	Kinh phí	Số lớp	Số người	Kinh phí	Số lớp	Số người	Kinh phí	
<b>I</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>21</b>	<b>528</b>	<b>1.515,13</b>	<b>8</b>	<b>207</b>	<b>512,23</b>	<b>6</b>	<b>100</b>	<b>600</b>	<b>7</b>	<b>221</b>	<b>402,9</b>				
1	Nghề nông nghiệp	3	91	105,98	1	30	39,08				2	61	66,90				
2	Nghề phi nông nghiệp	18	437	1409,15	7	177	473,15	6	100	600	5	160	336,00				
<b>II</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>35</b>	<b>934</b>	<b>3.751,70</b>	<b>12</b>	<b>317</b>	<b>780,12</b>	<b>6</b>	<b>150</b>	<b>1.500</b>	<b>11</b>	<b>317</b>	<b>570,1</b>	<b>6</b>	<b>150</b>	<b>901,52</b>	
1	Nghề nông nghiệp	6	185	203,9	3	95	113,90				3	90	90,00				
2	Nghề phi nông nghiệp	29	749	3547,8	9	222	666,22	6	150	1.500	8	227	480,10	6	150	901,52	
<b>III</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>29</b>	<b>811</b>	<b>2.836,51</b>	<b>8</b>	<b>211</b>	<b>634,41</b>	<b>6</b>	<b>166</b>	<b>499</b>	<b>10</b>	<b>284</b>	<b>636</b>	<b>5</b>	<b>150</b>	<b>1.067,10</b>	
1	Nghề nông nghiệp	10	267	776,85	1	31	60,45				8	215	567,00	1	21	149,40	

STT	Nghề đào tạo	Số lớp	Số người	Tổng kinh phí	Trong đó:												Ghi chú
					Huyện Khánh Sơn						Huyện Khánh Vĩnh						
					TX và sơ cấp			Trung cấp trở lên			TX và sơ cấp			Trung cấp trở lên			
					Số lớp	Số người	Kinh phí	Số lớp	Số người	Kinh phí	Số lớp	Số người	Kinh phí	Số lớp	Số người	Kinh phí	
2	Nghề phi nông nghiệp	19	544	2059,66	7	180	573,96	6	166	499	2	69	69,00	4	129	917,70	
<b>IV</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>21</b>	<b>632</b>	<b>1.203,35</b>	<b>4</b>	<b>130</b>	<b>328,35</b>	<b>8</b>	<b>202</b>		<b>9</b>	<b>300</b>	<b>875</b>				
1	Nghề nông nghiệp	3	78	95,25	2	60	95,25	1	18								
2	Nghề phi nông nghiệp	18	554	1.108,10	2	70	233,10	7	184		9	300	875,00				
<b>Tổng cộng</b>		<b>106</b>	<b>2.905</b>	<b>9.306,69</b>	<b>32</b>	<b>865</b>	<b>2.255,11</b>	<b>26</b>	<b>618</b>	<b>2.599</b>	<b>37</b>	<b>1.122</b>	<b>2.484</b>	<b>11</b>	<b>300</b>	<b>1.968,62</b>	
1	Nghề nông nghiệp	22	621	1.181,98	7	216	308,68	1	18		13	366	723,9	1	21	149,40	
2	Nghề phi nông nghiệp	84	2284	8.124,71	25	649	1.946,43	25	600	2.599	24	756	1760,1	10	279	1.819,22	



PHỤ LỤC 5

**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC  
CỦA KHỐI SẢN XUẤT KINH DOANH**

(Kèm theo Báo cáo số 471-BC/TU ngày 01/10/2020 của Tỉnh ủy)

-----

STT	Nội dung	Số lớp	Số học viên	Kinh phí (triệu đồng)	Chủ trì thực hiện	Cơ sở đào tạo	Ghi chú
	<b>Năm 2016</b>						
1	Các nội dung về quản lý doanh nghiệp	6	180	56	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trường doanh nhân Top Olympia	
2	Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy nghề cho người có tay nghề cao dạy nghề cho lao động nông thôn	1	20	60	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	
3	Phổ biến kiến thức Hội nhập kinh tế quốc tế	3	430	150	Sở Công thương		
4	Tập huấn Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	1	100	30	Sở Công thương		
5	Thương mại điện tử	1	100	60	Sở Công thương		
6	BD kiến thức kinh doanh quy mô hộ gia đình	1	70		Sở Công thương		Kinh phí của Bộ Công thương
7	BD nâng cao năng lực và kỹ năng quản lý chợ	2	70	70	Sở Công thương		
8	Tập huấn bồi dưỡng kiến thức về ATTP cho các cơ sở sản xuất kinh doanh	1	100	50	Sở Công thương		
9	Tập huấn bồi dưỡng kiến thức về ATTP cho các tiểu thương, cán bộ quản lý.	1	60	40	Sở Công thương		
10	Tập huấn chính sách khuyến công	1	50	10	Sở Công thương		
11	Tập huấn Kỹ thuật an toàn hóa chất và vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	1	134		Sở Công thương		Xã hội hóa
12	Tập huấn An toàn Vật liệu nổ công nghiệp	1	49		Sở Công thương		Xã hội hóa

STT	Nội dung	Số lớp	Số học viên	Kinh phí (triệu đồng)	Chủ trì thực hiện	Cơ sở đào tạo	Ghi chú
13	Tập huấn về nghiệp vụ xăng dầu, bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu	1	152		Sở Công thương		Xã hội hóa
14	Tập huấn nghiệp vụ an toàn trong kinh doanh LPG	1	214		Sở Công thương		Xã hội hóa
	<b>Năm 2017</b>						
1	Các nội dung về quản lý doanh nghiệp	4	169	82	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trường doanh nhân Top Olympia	
2	Đào tạo về giảng dạy kiến thức kinh doanh, khởi sự doanh nghiệp cho lao động nông thôn	2	40	140	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp	
3	Lớp đào tạo kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp	-	32	-	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp	
4	Phổ biến kiến thức Hội nhập kinh tế quốc tế	1	250	50	Sở Công thương		
5	Tập huấn Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	1	100	30	Sở Công thương		
6	Tập huấn chính sách khuyến công	1	50	10			
7	Tập huấn Kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	1	67	72	Sở Công thương		
8	Tập huấn Kỹ thuật an toàn hóa chất và vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	1	143		Sở Công thương		Xã hội hóa
9	Tập huấn về nghiệp vụ xăng dầu, bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu	1	148		Sở Công thương		Xã hội hóa
10	Tập huấn nghiệp vụ an toàn trong kinh doanh LPG	1	146		Sở Công thương		Xã hội hóa
11	Đào tạo lái xe		8012		Sở Giao thông vận tải		Xã hội hóa
12	Đào tạo thuyền trưởng		653		Sở Giao thông vận tải		Xã hội hóa
13	Đào tạo máy trưởng		168		Sở Giao thông vận tải		Xã hội hóa
	<b>Năm 2018</b>						

STT	Nội dung	Số lớp	Số học viên	Kinh phí (triệu đồng)	Chủ trì thực hiện	Cơ sở đào tạo	Ghi chú
1	Lớp Tiếng Trung	1	30	108	Sở Du lịch	Trường Đại học Khánh Hòa	
2	Các lớp Quản trị doanh nghiệp	5	150	64.088	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Top Olympia	
<b>Năm 2019</b>							
1	Bồi dưỡng Kỹ năng nghề cho giáo viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp	1		210	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		
2	Các lớp Quản trị doanh nghiệp	5	150		Sở Kế hoạch và Đầu tư	Top Olympia	
<b>Năm 2020</b>							
1	Lớp Tiếng Hàn	1			Sở Du lịch		Dự kiến quý IV/2020





PHỤ LỤC 6

**BẢNG SO SÁNH CÁC CHỈ TIÊU ĐẶT RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH  
PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC TỈNH KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(Kèm theo Báo cáo số 471-BC/TU ngày 01/10/2020 của Tỉnh ủy)

-----

STT	Nội dung	Mục tiêu	Tỷ lệ đạt được		Mức độ tăng/giảm từ năm 2016-2019	So với Mục tiêu	Ghi chú
			Năm 2016	Năm 2019			
<b>I</b>	<b>Khối Đảng, Mặt trận và Đoàn thể</b>						
	- CBCCVC làm công tác nghiệp vụ có trình độ đại học trở lên	90%	88,39%	90,40%	2,01%	Đã đạt	
	- CBCCVC thuộc nguồn quy hoạch có trình độ Trung cấp lý luận chính trị trở lên	80%	83,50%	93%	9,50%	Đã đạt	
<b>II</b>	<b>Khối quản lý hành chính, sự nghiệp</b>						
	- CBCC cấp tỉnh, cấp huyện làm công tác nghiệp vụ có trình độ đại học trở lên	95%	89,65%	97,30%	7,65%	Đã đạt	
	- CBCC thuộc nguồn quy hoạch có trình độ Trung cấp lý luận chính trị trở lên	60-70%	53,23%	62,47%	9,24%	Đã đạt	
	- CBCC cấp xã có trình độ chuyên môn Trung cấp trở lên	95%	90,68%	97,75%	7,07%	Đã đạt	
	+ Trong đó: có trình độ đại học trở lên	40%	37,59%	54%	16,34%	Đã đạt	
	- CBCC cấp xã thuộc nguồn quy hoạch có trình độ Trung cấp lý luận chính trị trở lên	20-30%	57,70%	65,10%	7,40%	Đã đạt	
<b>IV</b>	<b>Khối sản xuất kinh doanh</b>						
	- Lao động qua đào tạo có trình độ cao đẳng, trung cấp	25-30%	13,80%	24,90%	11,10%	Chưa đạt	
	- Lao động dạy nghề ngắn hạn	45-50%	21,60%	50,10%	28,50%	Đã đạt	

STT	Nội dung	Mục tiêu	Tỷ lệ đạt được		Mức độ tăng/giảm từ năm 2016-2019	So với Mục tiêu	Ghi chú
			Năm 2016	Năm 2019			
V	<b>Khối huyện miền núi Khánh Sơn, Khánh Vĩnh</b>						
	- Lao động được qua đào tạo	40-45%	39,35%	42,44%	3,09%	Đã đạt	
	+Trong đó: Có trình độ Trung cấp và cao đẳng	30-35%	24,89%	27,17%	2,28%	Chưa đạt	